TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Đà Lạt, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2024/TLST-DS ngày 29/10/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

Trụ sở: Số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1/ Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

2/ Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Địa chỉ: Lầu H, Tòa nhà A, 444A-446 Cách mạng tháng 8, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

Ông L ủy quyền lại cho ông Đỗ Đức H, sinh năm: 1998; Là nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số F P, Phường A, thành phố Đ theo Giấy ủy quyền số 1012/UQ-QLN.24 ngày 08/7/2024.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số H thôn X, xã X, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Bà Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền nợ gốc 1.250.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 08/01/2025 gồm lãi trong hạn 41.450.954đ, lãi quá hạn 124.412.671đ, lãi chậm trả lãi 4.752.057đ.

Trường hợp bà Đ không trả được số tiền nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 9, tờ bản đồ số 18 (BĐ 2011), địa chỉ: 0 X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm

Đồng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Minh Đ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số DTR. BĐCN.346.021023 được Văn phòng C chứng nhận số công chứng 4308, quyển số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á – Chi nhánh L1 và bà Nguyễn Thị Minh Đ.

- Bà Nguyễn Thị Minh Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 1.300.000đ.

Kể từ tiếp theo của ngày 08/01/2025 đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Thỏa thuận điều khoản, điều kiện tín dụng chung (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.2. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu 27.309.235đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí do ông Đỗ Đức H đã nộp thay là 25.488.990đ theo biên lai thu số 0001358 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Liên